

**TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

*

Số 119 -CV/BTGDVTU

*"V/v sử dụng tài liệu Hỏi - đáp các vấn kiện
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025- 2030*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban xây dựng Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Tuyên
huấn của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Báo và Phát thanh -Truyền hình tỉnh.

Để phục vụ việc học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, góp phần sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy biên tập Tài liệu Hỏi - đáp các vấn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Để triển khai sử dụng hiệu quả Tài liệu Hỏi - đáp, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Phát hành Tài liệu Hỏi - đáp (*quét mã QR tải tài liệu*) đến các tổ chức đảng, hội, đoàn thể thuộc địa phương, đơn vị mình; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn việc tuyên truyền, phổ biến nội dung Tài liệu đến rộng rãi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận thống nhất, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

2. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk, hệ thống truyền thanh cơ sở, các trang thông tin điện tử của các địa phương, cơ quan, đơn vị đăng tải, chia sẻ Tài liệu trên hệ thống của mình; nghiên cứu xây dựng các hình thức tuyên truyền sinh động và hiện đại như xây dựng Infographic, slide... để tuyên truyền rộng rãi đến Nhân dân.

*** Quét mã QR Code để tải nội dung Tài liệu**



Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Đồng chí Trưởng Ban (b/c),
- Các đồng chí Phó trưởng Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.



Hồ Văn Mười

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
CÁC VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030

LỜI GIỚI THIỆU

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 diễn ra từ ngày 29/9 đến ngày 01/10/2025 đã thành công tốt đẹp, là sự kiện có ý nghĩa chính trị - xã hội rất quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh trong những năm tới¹.

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I đã đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030.

Với mục đích giúp cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nắm vững những nội dung cơ bản của các văn kiện Đại hội, góp phần nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy biên tập ***Tài liệu Hỏi - đáp các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030***.

Tài liệu được biên tập ngắn gọn, súc tích, chắt lọc những nội dung chính, trọng tâm của Báo cáo chính trị, Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên tập để phục vụ kịp thời việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, nhưng khó tránh khỏi những thiếu sót. Ban Biên tập rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu!

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

¹ Thực hiện Công văn số 9592 - CV/BTCTW, ngày 8/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương “V/v xác định số thứ tự đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030”, theo đó Tại điểm 13.2. Hướng dẫn 06 của Ban Bí thư xác định: “Một đảng bộ, chi bộ được thành lập mới hoặc được thành lập từ nhiều đơn vị khác nhau thì tính đại hội sau thành lập mới là nhiệm kỳ đầu tiên”, do đó, thống nhất thực hiện đối với các đảng bộ tỉnh, thành phố thực hiện hợp nhất, sáp nhập từ 01/7/2025 xác định số thứ tự đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 là nhiệm kỳ đại hội lần thứ I.

Phần 1

KHÁI QUÁT VỀ KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030

Câu 1: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 có ý nghĩa, tầm quan trọng và nhiệm vụ như thế nào?

Trả lời:

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 là sự kiện quan trọng của toàn Đảng bộ, quân và dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk.

Đại hội có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, mang tính đột phá mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; thực hiện khát vọng xây dựng tỉnh Đắk Lắk nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc, cùng cả nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra, Đại hội còn tập trung kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; thảo luận, thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của các cấp ủy đảng, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh vào dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội XIV của Đảng.

Câu 2: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức thời gian nào? Chủ đề và phương châm chỉ đạo của Đại hội là gì?

Trả lời:

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức từ **ngày 29/9 đến ngày 01/10/2025** tại phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tham dự Đại hội có 449/449 đại biểu chính thức được triệu tập, đại diện cho 106 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và hơn 137.000 đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, trong đó có 60 đại biểu đương nhiên. Đại hội vinh dự đón đồng chí Nguyễn Văn Nên, Ủy viên Bộ chính trị, Thường trực Tiểu ban văn kiện Đại hội XIV của Đảng thay mặt Bộ Chính trị đến dự và chỉ đạo Đại hội.

- Chủ đề Đại hội: ***“Phát huy sức mạnh đoàn kết, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2030; xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc”***.

- Phương châm Đại hội: ***“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”***.

Câu 3: Tình hình nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 như thế nào?

Đại hội đã công bố các Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định nhân sự Đại hội, cụ thể:

(1) Chỉ định nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 gồm **62 đồng chí**;

(2) Chỉ định Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 gồm **21 đồng chí**; trong đó Thường trực Tỉnh ủy gồm các đồng chí:

- Đồng chí Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy²;
- Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đồng chí Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đồng chí Đỗ Hữu Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đồng chí Y Giang Gry Niê Knong, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

(3) Chỉ định Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 gồm **10 đồng chí**, trong đó: Đồng chí Trần Trung Hiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được chỉ định là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

(4) Chỉ định Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm **35 đại biểu** chính thức, **03 đại biểu** dự khuyết.

² Ngày 16/10/2025, công bố Quyết định của Bộ Chính trị điều động, chỉ định đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2025-2030. Ngày 17/10/2025 công bố Quyết định của Bộ Chính trị về việc chỉ định, điều động đồng chí Nguyễn Đình Trung - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữ chức Bí thư Thành ủy Huế, nhiệm kỳ 2025-2030.

Phần 2

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030

Câu 1: Thuận lợi, khó khăn, thách thức trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 là gì?

Trả lời:

** Thuận lợi:*

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát;

Thế chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện;

Tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị được sắp xếp tinh, gọn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả;

Các khâu đột phá chiến lược và các động lực tăng trưởng được thúc đẩy;

Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tiếp tục có bước phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội.

** Khó khăn, thách thức:*

Tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường;

Tác động của đại dịch Covid-19;

Sự điều chỉnh chính sách thuế, tài chính của các nước lớn;

Giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao, trong khi giá một số nông sản chủ lực của tỉnh chưa đạt như kỳ vọng;

Thời tiết diễn biến bất thường đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển của tỉnh...

Câu 2: Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đạt được kết quả như thế nào?

Trả lời:

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được tăng cường, triển khai chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả hơn, tạo nền tảng vững chắc trong xây dựng Đảng.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, định hướng công tác dư luận xã hội trước các sự kiện chính trị trọng đại, những vấn đề nóng, nhạy cảm được triển khai kịp thời, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có nhiều đổi mới.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp.

Việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng, thiết thực và hiệu quả.

Các cấp ủy, tổ chức đảng nghiêm túc chỉ đạo, thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Câu 3: Kết quả công tác dân vận trong nhiệm kỳ qua như thế nào?

Trả lời:

Công tác dân vận của hệ thống chính trị có nhiều đổi mới, góp phần tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Công tác dân vận chính quyền được chú trọng; nhiều chủ trương về dân vận, chương trình phối hợp được triển khai đạt kết quả tích cực.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” được triển khai thực hiện hiệu quả.

Công tác tiếp dân, đối thoại với dân ngày càng thực hiện nền nếp, thường xuyên, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân;

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục được đẩy mạnh, huy động được trí tuệ, sức sáng tạo và nguồn lực trong Nhân dân.

Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, nhất là trong xây dựng, phát huy vai trò của người có uy tín, lực lượng cốt cán được quan tâm, tập trung triển khai thực hiện, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Câu 4: Công tác tổ chức xây dựng đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt được những kết quả quan trọng nào?

Trả lời:

Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt việc cải tiến phương pháp, lề lối làm việc, đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng phát huy dân chủ, bảo đảm khoa học, chủ động, quyết liệt.

Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ.

Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên được quan tâm thực hiện.

Công tác chính sách cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định.

Đặc biệt, công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và các kết luận của Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng hệ thống chính quyền 2 cấp trên địa bàn tỉnh đã được triển khai bài bản, quyết liệt, đạt kết quả tích cực.

Câu 5: Trong nhiệm kỳ qua, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đã được triển khai và thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được triển khai chủ động, kịp thời, nghiêm túc, chặt chẽ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, hiệu quả được nâng lên là động lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới, chủ động kiểm tra, đi trước làm rõ nhiều vụ việc, tiến hành theo hướng tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Chú trọng kiểm tra, giám sát trách nhiệm lãnh đạo, điều hành, quản lý đối với đảng viên là cán bộ chủ chốt, nhất là đối với người đứng đầu cấp ủy, các địa phương, cơ quan, đơn vị ở các địa bàn, lĩnh vực nổi cộm, có nhiều dư luận, dễ phát sinh nhiều sai phạm.

Việc thi hành kỷ luật Đảng được tổ chức thực hiện quyết liệt không có vùng cấm trong xem xét, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Câu 6: Kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong nhiệm kỳ qua như thế nào?

Trả lời:

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, toàn diện.

Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được phối hợp chặt chẽ, hạn chế oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Tập trung cụ thể hóa và đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp phù hợp thực tiễn địa phương.

Tăng cường công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án kinh tế, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đảm bảo nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp công dân, hoạt động đối thoại trực tiếp để giải quyết các vấn đề vướng mắc trong Nhân dân được chú trọng thực hiện.

Câu 7: Phương thức lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ qua được đổi mới như thế nào?

Trả lời:

Thường xuyên đổi mới lề lối làm việc gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết hiệu quả các vấn đề bức xúc ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản của Tỉnh ủy đảm bảo nguyên tắc theo quy định.

Nguyên tắc hoạt động và mối quan hệ công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đối với HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đã được cụ thể hóa trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 8: Hiệu lực, hiệu quả của bộ máy HĐND, UBND các cấp trong thực thi chức năng, nhiệm vụ có những chuyển biến gì nổi bật trong nhiệm kỳ qua?

Trả lời:

Đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

Chất lượng ban hành nghị quyết và hoạt động giám sát, khảo sát ngày càng nâng cao.

Chất lượng tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp được nâng cao, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm đại biểu HĐND các cấp.

Câu 9: Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có những kết quả gì?

Trả lời:

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được khẳng định, nâng cao.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với các tổ chức thành viên thực hiện tốt tuyên truyền, vận động Nhân dân các dân tộc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.

Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động được hưởng ứng tích cực.

Hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội ngày càng rõ rệt hơn.

Câu 10: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của hai tỉnh (Đắk Lắk và Phú Yên cũ) như thế nào?

Trả lời:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Đắk Lắk (cũ) có 12/16 chỉ tiêu đạt và vượt; có 4/16 chỉ tiêu không đạt, đó là: (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) và tốc độ tăng trưởng kinh tế; (2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; (3) Số doanh nghiệp thành lập mới; (4) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (đến năm 2025).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Phú Yên (cũ) có 10/13 chỉ tiêu đạt và vượt; có 3/13 chỉ tiêu không đạt, đó là (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) và tốc độ tăng trưởng kinh tế; (2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; (3) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (bình quân/năm).

Câu 11: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt bao nhiêu %?

Trả lời:

Tốc độ tăng GRDP chung của hai tỉnh (Đắk Lắk và Phú Yên cũ) giai đoạn 2021-2025 bình quân đạt khoảng 6,24%/năm. Trong đó:

Tốc độ tăng GRDP của Đắk Lắk (cũ) giai đoạn 2021-2025 đạt 6,31%/năm;

Tốc độ tăng GRDP của Phú Yên (cũ) giai đoạn 2021-2025 đạt 6,1%/năm.

Câu 12: Trong nhiệm kỳ qua, cơ cấu GRDP của tỉnh đã chuyển dịch như thế nào?

Trả lời:

Tỷ trọng của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản trong GRDP tăng từ 32,99% năm 2020 lên khoảng 34,52% năm 2025.

Khu vực công nghiệp - xây dựng dịch chuyển tích cực, tỷ trọng trong nền kinh tế tăng từ 19,28% năm 2020 lên khoảng 21,76% vào năm 2025.

Tỷ trọng đóng góp của khu vực dịch vụ giảm từ 43% năm 2020 còn khoảng 39,9% vào năm 2025 (do chịu tác động mạnh của đại dịch COVID-19).

Câu 13: Kết quả tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm qua như thế nào?

Trả lời:

Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm khoảng 302.638 tỷ đồng, chiếm 33% GRDP theo giá hiện hành.

Kinh tế tư nhân đóng góp tích cực vào tăng trưởng, huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

Thu hút được nhiều dự án chiến lược, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nổi bật là các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, nhà ở, khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp.

Câu 14: Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trong nhiệm kỳ qua phát triển theo hướng nào và đạt được những thành tựu chủ yếu gì?

Trả lời:

Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá nhanh theo hướng chất lượng cao, bền vững; đóng vai trò “trụ đỡ” duy trì tốc độ tăng trưởng và mở rộng quy mô kinh tế của tỉnh.

Tăng trưởng ngành nông nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 5,24%/năm.

Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai rộng khắp, thực chất, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc (có 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Buôn Ma Thuột hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới).

Việc xây dựng thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột, phát triển cà phê đặc sản hướng đến mục tiêu “Đắc Lắc là điểm đến của cà phê thế giới” và thương hiệu tôm hùm Phú Yên được chú trọng thực hiện.

Câu 15: Công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, xây dựng đạt được kết quả như thế nào?

Trả lời:

Công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo có bước phát triển nhanh; hoạt động xây dựng đạt được nhiều kết quả tích cực.

Cơ cấu nội ngành công nghiệp chuyển dịch đúng hướng, giảm dần tỷ trọng khai thác, tăng nhanh chế biến, chế tạo.

Công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch được chú trọng phát triển.

Năng lượng tái tạo phát triển đúng định hướng, trở thành điểm sáng trong phát triển công nghiệp của tỉnh.

Các khu, cụm công nghiệp từng bước được đầu tư, hoàn thiện, góp phần tạo điều kiện cho thu hút doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

Hạ tầng giao thông được quan tâm tập trung đầu tư từ nhiều nguồn vốn, nhiều dự án trọng điểm quốc gia, liên vùng, liên tỉnh, nội tỉnh được đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho nhu cầu đi lại, vận chuyển trong và ngoài tỉnh.

Công tác quy hoạch, đảm bảo vật liệu xây dựng, phát triển nhà ở và hạ tầng kỹ thuật được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng đô thị.

Hệ thống đô thị phát triển nhanh về số lượng, quy mô; tỷ lệ đô thị hóa tăng, hình thành mạng lưới đô thị trung tâm - vệ tinh liên kết vùng.

Câu 16: Kết quả cơ cấu lại ngành dịch vụ trong nhiệm kỳ qua được thể hiện như thế nào về chất lượng, tốc độ tăng trưởng và sự đa dạng loại hình?

Trả lời:

Ngành dịch vụ tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng; thương mại điện tử, du lịch có bước phát triển khá.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn bình quân tăng 9,1%/năm.

Các hoạt động thương mại, thương mại điện tử, mua bán trên nền tảng số được khai thác hiệu quả, dần trở thành kênh phân phối quan trọng.

Công tác xúc tiến, quảng bá và liên kết hợp tác phát triển du lịch được triển khai tích cực, góp phần truyền tải hình ảnh con người, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến với du khách trong và ngoài nước.

Các loại hình dịch vụ (vận tải, bưu chính, viễn thông, ngân hàng...) phát triển đa dạng, ổn định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của người dân.

Câu 17: Kết quả phục hồi, phát triển của doanh nghiệp và hợp tác xã sau đại dịch COVID-19 được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

Doanh nghiệp, HTX từng bước phục hồi sau đại dịch COVID-19 và tiếp tục phát triển về số lượng và quy mô so với giai đoạn trước.

Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong 5 năm khoảng 9.345 doanh nghiệp; nhiều doanh nghiệp đã chủ động đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tham gia tích cực vào việc giải quyết việc làm, an sinh xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Hoạt động kinh tế tập thể, HTX có những chuyển biến tích cực.

Khu vực doanh nghiệp nhà nước đã thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, công ty TNHH MTV và giải thể theo quy định.

Năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp được tăng cường, phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từng bước phát triển rộng khắp.

Câu 18: Đánh giá về khoa học và phát triển công nghệ trong nhiệm kỳ qua như thế nào?

Trả lời:

Khoa học và phát triển công nghệ tiếp tục có chuyển biến tích cực, chuyển đổi số được quan tâm đẩy mạnh.

Hệ thống bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện;

Các hoạt động hỗ trợ xây dựng, bảo vệ thương hiệu và chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh được chú trọng.

Đóng góp của khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh của tỉnh ngày càng tăng.

Chuyển đổi số, trọng tâm là xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xây dựng xã hội số được quan tâm đẩy mạnh.

Phát triển kinh tế số đạt được nhiều kết quả tích cực, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng phát triển.

Câu 19: Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, phát triển không gian kinh tế trong nhiệm kỳ qua được quan tâm thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, phát triển không gian kinh tế được quan tâm thực hiện.

Đã khẩn trương tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Phú Yên (trước sắp xếp) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh kịp thời, đúng quy định, tạo hành lang pháp lý quan trọng trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kiến tạo không gian phát triển mới, khơi thông nguồn lực và khai thác hiệu quả hơn tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh khác biệt của địa phương.

Câu 20: Trong nhiệm kỳ qua, công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng và có những chuyển biến tích cực nào?

Trả lời:

Quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 được tổ chức rà soát, điều chỉnh và phê duyệt đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế -

xã hội, quốc phòng, an ninh;

Hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên được tăng cường;

Cơ bản hoàn thành hệ thống thông tin đất đai toàn tỉnh;

Tỷ lệ che phủ rừng dự kiến đạt 41,37% vào cuối năm 2025;

Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu được triển khai đồng bộ, tập trung vào phòng, chống thiên tai, kiểm soát sạt lở, ngập úng ven biển, ven sông;

Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung được nâng cao.

Câu 21: Trong nhiệm kỳ qua, công tác cải cách hành chính được đánh giá như thế nào?

Trả lời:

Kết quả cải cách hành chính được cải thiện khá qua từng năm.

Cải cách thể chế được chú trọng thực hiện, việc rà soát, tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho sản xuất, kinh doanh được triển khai thường xuyên, kịp thời.

Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp có nhiều đổi mới, hướng tới sự hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai sâu rộng, đồng bộ, 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Câu 22: Trong nhiệm kỳ qua, giáo dục - đào tạo của tỉnh được đổi mới, phát triển và đạt được những kết quả chủ yếu gì?

Trả lời:

Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt khoảng 61%.

Giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chăm lo, ưu tiên đầu tư.

Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT tỉnh trung bình giai đoạn 2020-2024 là 97,46%.

Số lượng học sinh đạt giải thưởng quốc gia, khu vực tăng rõ rệt.

Phát triển hệ thống các trường đại học, phân hiệu học viện, phân hiệu đại học quy mô lớn nhất trong vùng, đáp ứng nhu cầu đào tạo vùng Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia.

Câu 23: Trong nhiệm kỳ qua, công tác giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Công tác giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử được quan tâm, định hình trong từng bước phát triển.

Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển sâu rộng.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa ngày càng được chú trọng, trong đó, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch được tập trung đẩy mạnh.

Tổ chức tốt nhiều lễ hội, sự kiện văn hóa, du lịch với quy mô lớn, tạo dấu ấn trong đời sống xã hội.

Hệ thống thiết chế văn hóa được tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng;

Hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật phát triển tích cực.

Câu 24: Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân đã có những chuyển biến, kết quả nổi bật nào trong nhiệm kỳ qua?

Trả lời:

Công tác quản lý nhà nước về y tế tiếp tục được tăng cường, chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh được nâng cao ở các tuyến.

Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được đầu tư và củng cố, có 79,86% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030;

Phát huy tốt vai trò trong phòng, chống dịch bệnh;

Ứng dụng thành công các kỹ thuật mới, tiên tiến, điều trị có hiệu quả một số bệnh nặng, hiểm nghèo.

Các giải pháp tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế được đẩy mạnh, có chuyển biến tích cực;

Hình thành nhiều cơ sở y tế tư nhân với quy mô lớn và trang thiết bị hiện đại, góp phần giảm áp lực cho hệ thống y tế công lập.

Câu 25: Trong nhiệm kỳ qua, công tác giải quyết việc làm, thực hiện các chính sách xã hội như thế nào?

Trả lời:

Công tác giải quyết việc làm, thực hiện các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt, góp phần giải quyết việc làm và giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

Công tác đào tạo nghề, dạy nghề cho lao động được quan tâm mở rộng về hình thức, quy mô và chất lượng đào tạo, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của thị trường.

Công tác giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện, đạt kết quả tốt.

Chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội, giảm nghèo; công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, nạn nhân chất độc da cam được quan tâm đẩy mạnh.

Thực hiện kịp thời, đầy đủ công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội.

Câu 26: Trong nhiệm kỳ qua, công tác dân tộc và các chính sách dân tộc được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Công tác dân tộc và các chính sách dân tộc được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc được chú trọng thực hiện;

Các chính sách, chương trình, đề án, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được chú trọng thực hiện, đảm bảo trọng tâm, đúng đối tượng;

Tỷ lệ hộ nghèo nói chung và tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm đáng kể qua từng năm. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm còn khoảng 2,08%, tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn khoảng 10,06%.

Câu 27: Trong nhiệm kỳ qua, công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo được triển khai như thế nào?

Trả lời:

Công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo được thực hiện theo đúng pháp luật, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của Nhân dân trên địa bàn.

Giải quyết kịp thời các nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, nhu cầu chính đáng của các tôn giáo.

Chú trọng thực hiện tốt các chế độ, chính sách, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân vùng đồng bào có đạo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các chức sắc, tín đồ thực hiện phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Câu 28: Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong nhiệm kỳ qua được đánh giá như thế nào?

Trả lời:

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chiến lược, đề án, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, đặc biệt là Đề án tiếp tục sắp xếp tổ chức quân sự địa phương “tinh, gọn, mạnh”.

Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và nền biên phòng toàn dân tiếp tục được củng cố vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao.

Tổ chức và chỉ đạo diễn tập ở các cấp hoàn thành tốt trở lên.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững

mạnh, rộng khắp, có số lượng hợp lý và chú trọng chất lượng chính trị, tổ chức tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được giữ vững, góp phần ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác đối ngoại được chủ động triển khai có hiệu quả; nhận thức của các cấp, ngành và Nhân dân về vai trò đối ngoại tiếp tục được nâng cao.

Mở rộng hợp tác với nhiều đối tác mới, duy trì quan hệ hữu nghị truyền thống với các địa phương của Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hà Lan, Đức...

Ngoại giao kinh tế, xúc tiến đầu tư, giao lưu văn hóa, chuyển giao công nghệ được đẩy mạnh.

Công tác người Việt Nam ở nước ngoài được quan tâm, tạo điều kiện để người Đăk Lăk ở trong và ngoài nước đóng góp xây dựng quê hương, đất nước.

Câu 29: Những nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2025?

- Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực, chủ động, sáng tạo triển khai Nghị quyết phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo từng bước được đổi mới, nâng cao.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp ủy Đảng địa phương, đơn vị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới tư duy, lề lối làm việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm... trong thực thi nhiệm vụ.

- Tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Đồng thời đã huy động được nhiều nguồn lực xã hội và sức mạnh tổng hợp của Nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương.

Câu 30: Những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 là gì?

Trả lời:

- Việc tổ chức thực hiện, triển khai một số nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chậm.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu trong quá trình đổi mới.

- Phát triển kinh tế - xã hội chưa thật bền vững. Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng phát triển. Thu ngân sách Nhà nước chưa đạt mục tiêu đề ra, cơ cấu nguồn thu thiếu ổn định và chưa thực sự vững chắc.

- Khoa học và công nghệ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; kinh phí đầu tư cho khoa học và công nghệ còn hạn chế. Chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số vẫn còn khoảng cách xa so với mục tiêu đề ra.

- Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư chưa thực sự hiệu quả; tiến độ triển khai các dự án ngoài ngân sách còn chậm.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm. Quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác còn chồng chéo, thiếu đồng bộ. Tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản còn diễn ra, một số trường hợp chưa được phát hiện xử lý kịp thời, dứt điểm.

- Lĩnh vực, giáo dục - đào tạo chưa thật sự quan tâm, đầu tư xứng tầm để thực hiện định hướng xây dựng và phát triển con người Đắk Lắk toàn diện, bản sắc.

- Tình hình an ninh, trật tự có thời điểm còn phức tạp, bị động.

Câu 31: Những nguyên nhân khách quan nào dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ 2020-2025 là gì?

Trả lời:

- Tình hình kinh tế - chính trị thế giới biến động rất nhanh, mạnh, phức tạp, chưa có tiền lệ, vượt quá khả năng dự báo.

- Tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân.

- Các nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn hẹp; hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ.

- Các thế lực thù địch, phản động thường xuyên chỉ đạo hoạt động chống phá quyết liệt, âm mưu, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nguy hiểm, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Chính sách, pháp luật trong một số lĩnh vực còn chồng chéo, vướng mắc, thiếu ổn định.

- Cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung chưa rõ ràng.

Câu 32: Những nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ 2020-2025 là gì?

Trả lời:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở một số cấp, ngành, địa phương còn thiếu tính chủ động, quyết liệt.

- Tinh thần, trách nhiệm của một số người đứng đầu cơ quan trong hệ thống chính trị; thái độ, ý thức trách nhiệm, năng lực, trình độ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật nói chung và công tác tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp, khiếu nại, tố cáo nói riêng chưa thật sự hiệu quả.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém có lúc, có nơi thiếu kiên quyết, dẫn đến kéo dài nhiều năm, khó giải quyết, nhất là lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng.

- Hoạt động của hệ thống chính trị có lúc, có nơi thiếu đồng bộ, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Câu 33: Những bài học kinh nghiệm nào được rút ra trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025?

Trả lời: Có 6 bài học kinh nghiệm:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất, tuyệt đối và trực tiếp của Đảng trên tất cả các lĩnh vực; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nêu gương cả trong nhận thức và hành động. Đặc biệt coi trọng việc giữ gìn, phát huy đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, tạo sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị và trong Nhân dân.
2. Mọi chủ trương, chính sách đều phải xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng và hạnh phúc của Nhân dân.
3. Tranh thủ tối đa sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương; sự phối hợp, hỗ trợ của các tỉnh bạn.
4. Phát huy sức mạnh tổng hợp để xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.
5. Nâng cao tinh thần đoàn kết, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên, nâng cao trình độ, năng lực tổ chức, điều hành của đội ngũ cán bộ, đó là vấn đề then chốt quyết định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.
6. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát, bám sát thực tiễn và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 34: Quan điểm định hướng phát triển được nêu trong Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025- 2030 là gì?

Trả lời: Có 4 quan điểm:

1. Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, toàn diện và bền vững trên cơ sở khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế đặc trưng. Xác định đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ là động lực cốt lõi để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung phát triển đồng bộ các trụ cột kinh tế có lợi thế so sánh, gồm: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp luyện kim, lọc hóa dầu, năng lượng tái tạo; kinh tế rừng, kinh tế biển; dịch vụ cảng biển, logistics và du lịch sinh thái, văn hóa, bản sắc. Phát triển kinh tế gắn với tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số là định hướng xuyên suốt, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội.
2. Giữ vững ổn định để phát triển, phát triển để củng cố ổn định, trong đó lấy ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, biển đảo là điều kiện tiên quyết; phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là then chốt. Phát triển kinh tế phải gắn với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa vùng động lực và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Lấy con người là trung tâm, là chủ thể, là động lực và mục tiêu của phát triển; văn hóa là nền tảng; đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số là đột phá. Tập trung xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, nguồn nhân lực; phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa các dân tộc; bảo tồn và phát triển các giá trị bản sắc văn hóa Tây Nguyên, ven biển miền Trung gắn với hội nhập và phát triển bền vững. Đẩy mạnh toàn diện cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo của nền hành chính.

4. Phát triển có trọng tâm, trọng điểm; tổ chức lại không gian phát triển theo hướng mở rộng liên kết vùng - liên kết ngành, khai thác hiệu quả các hành lang kinh tế Đông - Tây, ven biển và xuyên vùng để hình thành các chuỗi giá trị liên kết chặt chẽ. Phát triển đô thị theo mô hình chuỗi; trong đó, khu vực Buôn Ma Thuột là trung tâm của tỉnh, khu vực Tuy Hòa là trung tâm ven biển phía Đông của tỉnh; hình thành các cực tăng trưởng, khu kinh tế, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ động lực.

Câu 35: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định mục tiêu tổng quát về phát triển tỉnh Đắk Lắk như thế nào?

Trả lời:

Xây dựng đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, bản sắc văn hóa của các dân tộc và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh.

Câu 36: Những nhóm chỉ tiêu chủ yếu được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra thế nào?

Trả lời: Có 05 nhóm chỉ tiêu chủ yếu:

1. Các chỉ tiêu về kinh tế
2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội
3. Các chỉ tiêu về môi trường
4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh
5. Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng

Câu 37: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra các chỉ tiêu về lĩnh vực kinh tế như thế nào?

Trả lời: Có 10 chỉ tiêu chủ yếu:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh)

bình quân giai đoạn 2026-2030 từ 10,5%/năm trở lên.

2. GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đến năm 2030 đạt 153 triệu đồng/người trở lên.

3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm 2026 - 2030 đạt trên 620.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 35% trong GRDP theo giá hiện hành.

4. Tổng giá trị xuất khẩu trong 5 năm 2026 - 2030 đạt trên 13.000 triệu USD, bình quân tăng 5-6%/năm.

5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong 5 năm 2026 - 2030 đạt 1.240.000 tỷ đồng, tăng bình quân khoảng 10%/năm.

6. Tổng khách du lịch đến tỉnh trong 5 năm 2026 - 2030 đạt 43 triệu lượt khách, bình quân tăng 10,97%/năm; tổng doanh thu du lịch trong 5 năm 2026 - 2030 đạt 97.150 tỷ đồng, bình quân tăng 14,5%/năm.

7. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) bình quân tăng từ 11%/năm trở lên.

8. Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước đến năm 2030 đạt trên 86%.

9. Tổng số doanh nghiệp thành lập mới trong 5 năm 2026-2030 đạt khoảng 15.500 doanh nghiệp, bình quân tăng 13%/năm.

10. Quy mô kinh tế số đến hết năm 2030 đạt 30% GRDP trở lên.

Câu 38: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra chỉ tiêu: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh) bình quân giai đoạn 2026-2030 từ 10,5%/năm trở lên dựa trên cơ sở nào?

Trả lời: Dựa trên 4 cơ sở sau:

1. Xuất phát từ yêu cầu phát triển chung của cả nước, phấn đấu tăng trưởng đạt hai con số trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đắk Lắk đang là tỉnh còn khó khăn, xuất phát điểm thấp, cần phát triển cao trong những năm tới mới theo kịp mặt bằng phát triển chung của cả nước.

2. Những thành tựu đạt được của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Đắk Lắk qua 40 năm đổi mới; những tiềm năng, lợi thế, nguồn lực dồi dào của tỉnh Đắk Lắk.

3. Truyền thống lịch sử hào hùng của quê hương, đất nước, sự đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Đảng bộ và Nhân dân với khát vọng vươn lên xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc, cùng cả nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

4. Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk nói riêng: Với bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đồng thời vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn.

Câu 39: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra bao nhiêu chỉ tiêu trên lĩnh vực văn hóa - xã hội?

Trả lời: 05 chỉ tiêu chủ yếu:

1. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm bình quân từ 2%/năm trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 3%/năm trở lên. Đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

2. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2030 đạt 70% trở lên.

3. Chỉ tiêu về lao động, việc làm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt trên 75%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 30%. Mỗi năm tạo việc làm tăng thêm cho trên 56.000 lao động, trong đó: xuất khẩu lao động khoảng 2.000 - 2.500 người. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2030 còn 2%.

4. Đến năm 2030: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn 12,15%. Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 33 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 10,2 bác sỹ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96,5%.

5. Đến năm 2030, có 68/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), trong đó có 16/88 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 08/88 xã đạt chuẩn NTM hiện đại.

Câu 40: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định chỉ tiêu trong lĩnh vực môi trường cần phấn đấu đạt được đến năm 2030 như thế nào?

Trả lời:

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42% trở lên.
- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 98%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,7%.
- Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 98%.

Câu 41: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh như thế nào?

Trả lời:

- Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ; tuyển chọn, gọi nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao; xây dựng đủ 100% đầu mối đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ, tổ chức, biên chế đúng quy định;

- Hoàn thành sở chỉ huy cơ bản cấp tỉnh;
- Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; chỉ đạo diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ đạt 100% kế hoạch; 100% ban chỉ huy cấp xã có nhà làm việc độc lập.
- Hoàn thành Đề án xây dựng hải đội dân quân thường trực và xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực xã biên giới đất liền; các xã biên giới, ven biển, trọng điểm về quốc phòng xây dựng từ 01 trung đội thiếu đến 01 trung đội dân quân thường trực, các xã còn lại xây dựng Đề án huy động từ 1 tiểu đội thiếu đến 1 trung đội dân quân trực sẵn sàng chiến đấu thường xuyên tại trụ sở Ban chỉ huy Quân sự cấp xã; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100%.
- Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự an ninh sự bình quân đạt trên 75%, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%;
- Phần đầu đến năm 2030 đạt mục tiêu ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy; kiềm chế, làm giảm ít nhất 5% tội phạm về trật tự xã hội/năm;
- Phần đầu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương so với cùng kỳ.

Câu 42: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng như thế nào?

Trả lời:

- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% - 4% tổng số đảng viên.
- Giữ vững 100% thôn, buôn, tổ dân phố có chi bộ.
- Hằng năm, có trên 90% số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Câu 43: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra mấy nhiệm vụ trọng tâm, đó là những nhiệm vụ gì?

Trả lời: 08 nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, đảm bảo tính kế thừa và đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

2. Tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới. Cơ cấu lại các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng cao. Phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững, hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn gắn với chuỗi giá trị. Nâng

cao chất lượng các sản phẩm nông sản, thủy hải sản đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Tập trung phát triển kinh tế biển và du lịch thành động lực tăng trưởng.

3. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thông qua việc cải cách hành chính, đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính chuyển từ kiểm soát sang đồng hành, phục vụ doanh nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số để cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

4. Huy động nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là giao thông (đường bộ, hàng không, cảng biển), hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, lưới điện truyền tải. Tăng cường liên kết phát triển liên vùng, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tập trung vào các ngành kinh tế có lợi thế và giá trị gia tăng cao. Quan tâm đôn đốc, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các dự án lớn đã khởi công, khởi động nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

5. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn (*nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế tạo, chế biến, năng lượng tái tạo...*). Thực hiện chính sách thu hút lao động chất lượng cao, y, bác sĩ, nhà khoa học đáp ứng nhu cầu phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước, đặc biệt là chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế-xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả của việc triển khai các chương trình hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả thu hút FDI.

6. Xây dựng con người Đắk Lắk phát triển toàn diện gắn với xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, gìn giữ những nét đặc trưng của đồng bào các dân tộc. Phát huy các giá trị di sản văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng để phát triển bền vững. Tăng cường giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm việc khai thác, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và các giá trị cốt lõi về thiên nhiên, lịch sử văn hóa.

7. Tiếp tục tập trung củng cố, xây dựng, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng “*thế trận lòng dân*” gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cao. Tăng cường công tác an ninh mạng và an toàn thông tin trên không gian mạng; chủ động phát hiện, phòng chống tội phạm mới, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong, ngoài nước, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

8. Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức

chính trị - xã hội các cấp trong việc chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước; là cầu nối giữa Nhân dân với cấp ủy, chính quyền, làm nòng cốt tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam yêu nước, tạo sự đồng thuận và lòng tin trong Nhân dân.

Câu 44: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra mấy khâu đột phá, nội dung các khâu đột phá là gì?

Trả lời: 03 khâu đột phá chiến lược:

1. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thực sự tiêu biểu, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng được yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới. Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành trong bộ máy chính quyền đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực phát triển chính của tỉnh; tập trung triển khai quyết liệt chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

3. Huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông (đặc biệt là các tuyến cao tốc và các tuyến kết nối vào cao tốc), hạ tầng đô thị, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng công nghệ phục vụ cho quá trình quản lý, quản trị phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Câu 45: Những giải pháp chủ yếu trong công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là gì?

Trả lời: Có 8 giải pháp chủ yếu:

1. Tiếp tục xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức.

2. Nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo và dân vận; đổi mới học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng; tăng cường xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

3. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

4. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chú trọng công tác khắc phục các kết luận kiểm tra.

5. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu

cực; nâng cao chất lượng công tác nội chính, cải cách tư pháp.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị.

7. Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh và hướng về cơ sở.

8. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong tình hình mới.

Câu 46: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra bao nhiêu giải pháp về kinh tế, nội dung chính của những giải pháp đó là gì?

Trả lời: Có 12 giải pháp trọng tâm về phát triển kinh tế:

1. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh.

2. Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước.

3. Phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, tập trung quy mô lớn, hiệu quả bền vững, ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, đa giá trị, phát thải carbon thấp.

4. Phát triển các ngành công nghiệp động lực gắn với kinh tế biển, mở rộng và phát triển các ngành công nghiệp hiện có theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

5. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với dịch vụ logistics, hạ tầng đô thị thông minh, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin...

7. Huy động các nguồn lực để phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp; ưu tiên hoàn thiện hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư.

8. Phát triển công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai kết hợp đồng bộ với công trình giao thông, công trình hạ tầng khác theo hướng hiệu quả, đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

9. Tập trung phát triển thương mại theo hướng hiện đại, mở rộng hoạt động thương mại, liên kết thị trường trong và ngoài nước; chú trọng đầu tư nâng cấp và quản lý chặt chẽ hệ thống hạ tầng thương mại điện tử.

10. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch đồng bộ, hiện đại.

11. Phát triển kinh tế biển bền vững, gắn với quy hoạch liên kết vùng và nhu cầu thực tế.

12. Chủ động rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản

lý, thực thi pháp luật, giải quyết có trọng tâm, trọng điểm những “điểm nghẽn” trong phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng cơ chế ưu đãi, thu hút nhà đầu tư chiến lược; phát triển nhiều mô hình doanh nghiệp tư nhân trong các lĩnh vực của tỉnh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Câu 47: Nội dung chính của những giải pháp về phát triển khoa học công nghệ được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra là gì?

Trả lời: Có 4 giải pháp:

1. Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phấn đấu đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%.

2. Tăng đầu tư ngân sách và đẩy mạnh thu hút nguồn lực trong xã hội cho đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là hạ tầng cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

3. Đổi mới phương thức quản lý trên cơ sở xây dựng, kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài nguyên; gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với sắp xếp, tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tiến trình chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất, bền vững trên cả 3 trụ cột (chính quyền số, kinh tế số và xã hội số) và trên tất cả các lĩnh vực; xây dựng, phát triển khu vực Buôn Ma Thuột, Tuy Hoà theo hướng đô thị thông minh, trung tâm chuyển đổi số.

Câu 48: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra những giải pháp về công tác bảo vệ môi trường như thế nào?

Trả lời: Có 8 giải pháp:

1. Thực hiện các phương án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, chặt chẽ; nâng cao năng lực, đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Hoàn thành đo đạc, cắm mốc, phân định ranh giới rừng; thu hồi đất lấn chiếm; xử lý dứt điểm các sai phạm liên quan đến quản lý rừng.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng thông qua các chính sách khuyến khích trồng rừng, bảo vệ rừng và phát triển các chuỗi liên kết từ rừng trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng công nghệ khai thác tiên tiến và hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

4. Tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh, nhất là đất do các nông, lâm trường, công ty nông lâm nghiệp quản lý, sử dụng; kiên quyết thu hồi

diện tích sử dụng kém hiệu quả, bỏ hoang, bị lấn chiếm hoặc sử dụng không đúng quy định.

5. Thực hiện tốt chính sách đất đai, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Thu hồi triệt để khoáng sản tại mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường và sử dụng đất hợp lý tại các mỏ đã và đang khai thác.

7. Khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém trong khâu quản lý tài nguyên, khoáng sản; nâng cao hiệu lực, hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

8. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về “*Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.

Câu 49: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã định hướng những giải pháp gì về xây dựng con người Đắk Lắk phát triển toàn diện gắn với xây dựng, phát triển công dân số và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao?

Trả lời: Có 6 giải pháp:

1. Xây dựng con người Đắk Lắk phát triển toàn diện gắn với xây dựng, phát triển công dân số và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số. Phổ cập kỹ năng số cho người dân nhằm xây dựng một xã hội số bao trùm, toàn diện.

2. Xây dựng môi trường văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch; tiếp tục gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc...

3. Nâng cao sức khỏe, tầm vóc cho người dân, phát triển thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao và chuyên nghiệp. Tăng cường đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Ưu tiên bố trí quỹ đất và thu hút các nguồn lực xã hội hóa xây dựng, nâng cấp mở rộng một số công trình văn hóa và thể thao. Quan tâm kêu gọi đầu tư, phát triển khu liên hợp thể thao vùng; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Công viên địa chất hướng đến Công viên địa chất toàn cầu UNESCO; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành quy hoạch, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử.

4. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nhằm tạo ra bước chuyển căn bản, toàn diện và thực chất cho sự nghiệp “trồng người”.

5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo các cấp. Phát triển đào tạo theo hướng đồng bộ, tập trung, tinh gọn, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tiếp tục sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Quan tâm phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

6. Tập trung các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị các trường học đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong đào tạo nghề nghiệp; triển khai đào tạo nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Nghiên cứu đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng của tỉnh phù hợp với khả năng ngân sách để từng bước trở thành cơ sở đào tạo có chất lượng, uy tín. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giáo dục, đào tạo.

Câu 50: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra những giải pháp gì nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn tỉnh?

Trả lời: Có 3 giải pháp:

1. Triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về “*Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân*”. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân...

2. Thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, cải thiện đời sống, tăng thu nhập người dân và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; hỗ trợ người dân có sinh kế bền vững thông qua đào tạo, chuyển đổi việc làm, nâng cao dân trí và chính sách tín dụng xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân theo quy định. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng mới các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập...

3. Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với công tác tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...

Câu 51: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã định hướng những giải pháp gì về đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại?

Trả lời: Có 8 giải pháp:

1. Triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, nhất là tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tăng cường sức mạnh quốc phòng, phòng thủ dân sự, ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

3. Thực hiện tốt chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội.

4. Thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, đối tượng.

5. Đấu tranh có hiệu quả hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, kiên quyết đấu tranh xóa bỏ đối với tà đạo, đạo lạ, hiện tượng tôn giáo mới, hoạt động “núp bóng” tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

7. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

8. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030.

Câu 52: Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh như thế nào?

Trả lời:

Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần I, nhiệm kỳ 2025-2030 thông qua việc quyết định bố trí nguồn lực, bổ sung xây dựng cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện Chương trình; chỉ đạo tăng cường giám sát những lĩnh vực trọng tâm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

Câu 53: Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh làm gì?

Trả lời:

Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và xác định nguồn lực, cơ chế, chính sách đột phá để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Câu 54: Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy như thế nào?

Trả lời:

Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh

Đắc Lắc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần I, nhiệm kỳ 2025-2030, gắn việc thực hiện Chương trình với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và nhiệm vụ chính trị trọng tâm của từng cấp, từng ngành trong từng năm, từng thời gian cụ thể; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện ở địa phương, đơn vị mình.

Câu 55: Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắc Lắc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội kêu gọi sự quyết tâm chính trị gì?

Trả lời:

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắc Lắc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng, chủ động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra, xây dựng tỉnh Đắc Lắc phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.
